

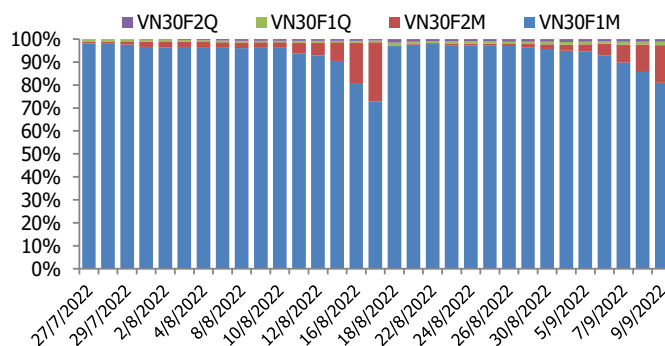
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	6	1275.00	38,804
VN30F2210	20/10/2022	41	1263.20	7,879
VN30F2212	15/12/2022	97	1260.00	695
VN30F2303	16/3/2023	188	1257.00	557

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Bên Short chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch chiều, tuy nhiên bên Long đẩy mạnh giao dịch trở lại trong 10 phút cuối phiên giúp VN30F2209 nở rộng đà tăng. Hợp đồng tháng 9 kết phiên quanh vùng 1275 điểm (+10,9 điểm). Mức tăng nhìn hơn chỉ số cơ sở, qua đó thu hẹp khoảng cách chênh lệch âm -0,64 điểm. Các hợp đồng còn lại cùng chung trạng thái tăng giá và ghi nhận khoảng cách chênh lệch âm, biên độ từ -18,64 đến -12,44 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 252.721 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục chốt lời HĐTL tháng 09 với 2.636 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 9.021 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở hồi phục sau 2 phiên giảm liên tiếp trên nền thanh khoản thấp nhưng vẫn có những điểm tích cực. Độ rộng thị trường cho thấy dòng tiền có sức lan tỏa, nhiều nhóm cổ phiếu sau chuỗi giảm điểm cũng đã phục hồi mạnh như: dầu khí, năng lượng, bất động sản,... bên cạnh đó phiên hồi phục cũng mang nhiều tính kỹ thuật khi chỉ số Vn-Index retest ngưỡng hỗ trợ MA50 thành công. Tuy thị trường hồi phục trên diện rộng nhưng tuần này vẫn là tuần giảm thứ 2 liên tiếp với mức giảm mạnh nhất kể từ khi thị trường tạo đáy hồi đầu tháng 7 vừa qua. Một phiên hồi phục với thanh khoản thấp có thể là tín hiệu chưa đủ tin cậy cho một nhịp phục hồi, tuy nhiên lúc này chúng khoán thể giới đang tăng trở lại sau 2 tuần điều chỉnh sẽ là một trong các nhân tố hỗ trợ cho thị trường trong tuần sau, nhà đầu tư có thể quan sát thêm phản ứng của thị trường ở ngưỡng 1250 điểm, nơi có mặt của đường MA100.
- Với bản chất của thị trường rằng chưa (tăng giảm đan xen) không thể hiện rõ xu hướng tăng hay giảm, các yếu tố bất ngờ với chỉ số có thể xảy ra. Do vậy, nhà đầu nên cân nhắc chiến lược mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch đầu tuần tới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1260-1268 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1286-1290 điểm, là vùng kháng cự MA20 ngày. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1282 điểm (MA100 ngày).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

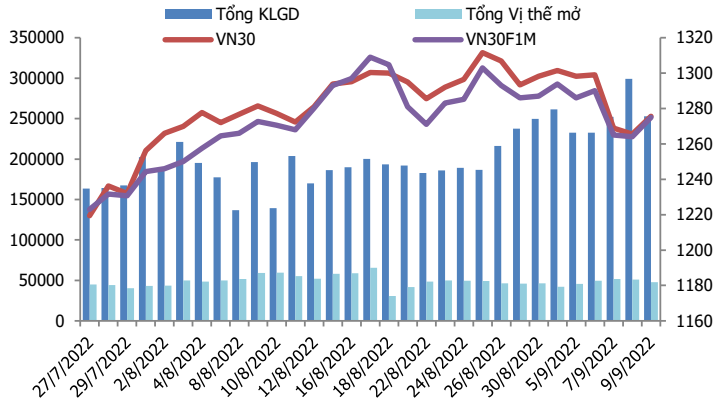
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Long VN30F2209 quanh khu vực 1268 – 1272 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là ngưỡng hỗ trợ mạnh 1260 điểm và vùng giá mục tiêu là 1282 - 1286 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch spread

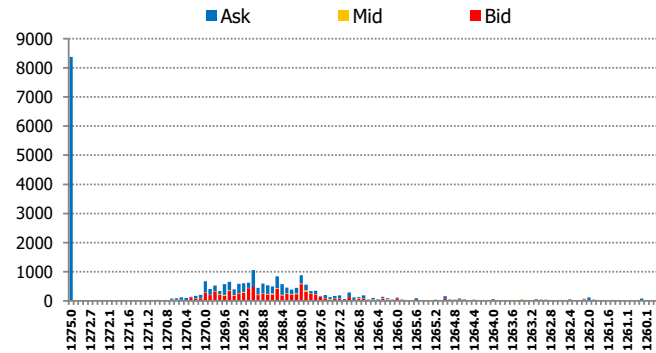
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1275.0	0.86	249,410	-15.5	38,804	-11.1
VN30F2210	1263.2	0.22	3,111	-20.5	7,879	30.1
VN30F2212	1260.0	0.32	160	310.3	695	5.8
VN30F2303	1257.0	0.56	40	-38.5	557	-2.5
<b>Tổng</b>			252,721	-15.5	47,935	-5.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Bên Short chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch chiều, tuy nhiên bên Long đẩy mạnh giao dịch trở lại trong 10 phút cuối phiên giúp VN30F2209 nở rộng đà tăng. Hợp đồng tháng 9 kết phiên quanh vùng 1275 điểm (+10,9 điểm).
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 15,53% so với phiên liền trước, đạt 252.721 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 249.410 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 2.636 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.021 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.275,91 điểm (cao hơn 0,91 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.277,49 điểm (+14,29 điểm), VN30F2212 là 1.280,03 điểm (+20,03 điểm) và VN30F2303 là 1.284,15 điểm (+27,15 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

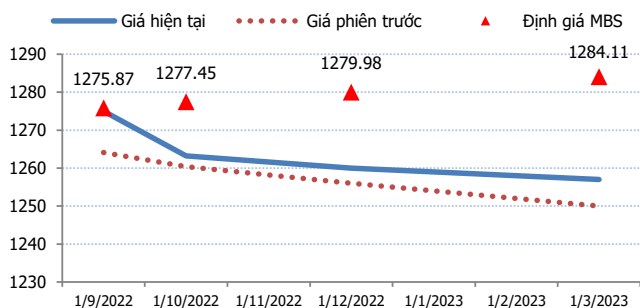
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>
Hỗ trợ	1264-1268	1252-1255	1250-1256
Kháng cự	1275-1278	1286-1290	1320-1326

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-11.8	-3.70	-8.1	-4.44
VN30F1Q - VN30F1M	-15	-8.10	-6.9	-8.62
VN30F1Q - VN30F2M	-3.2	-4.40	1.2	-4.18
VN30F2Q - VN30F1M	-18	-14.10	-3.9	-15.74
VN30F2Q - VN30F2M	-6.2	-10.40	4.2	-11.3
VN30F2Q - VN30F1Q	-3	-6.00	3	-7.12

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

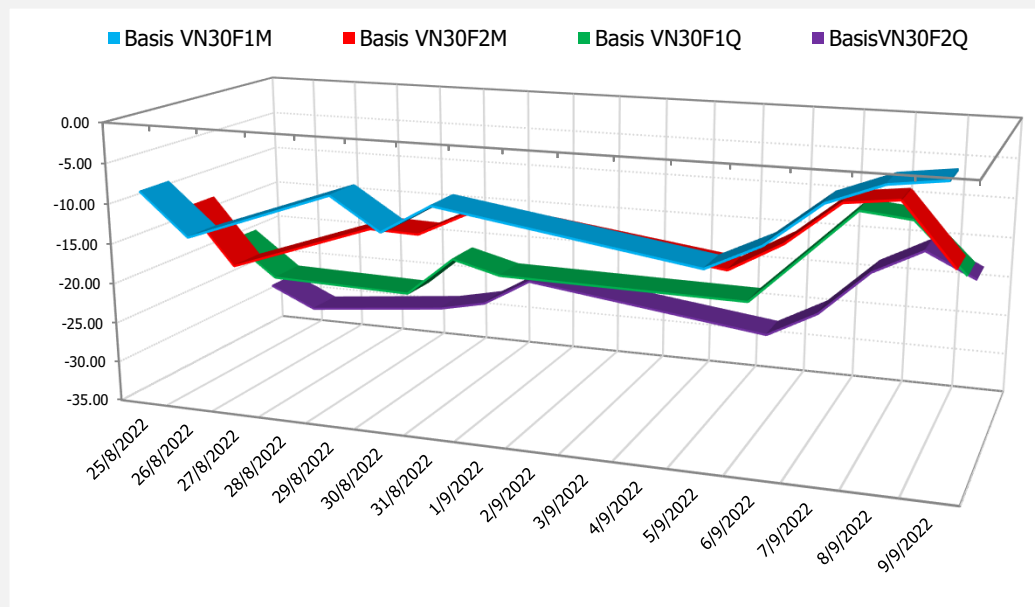


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Hợp đồng tháng 9 kết phiên quanh vùng 1275 điểm (+10,9 điểm). Mức tăng nhìn hơn chỉ số cơ sở, qua đó thu hẹp khoảng cách chênh lệch âm -0,64 điểm. Các hợp đồng còn lại cùng chung trạng thái tăng giá và ghi nhận khoảng cách chênh lệch âm, biên độ từ -18,64 đến -12,44 điểm.

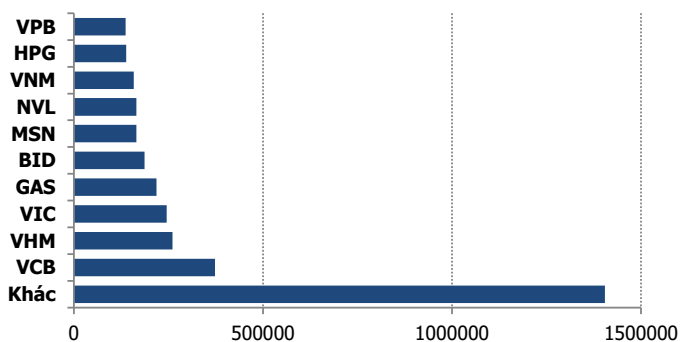
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -18 điểm đến -3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 8,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

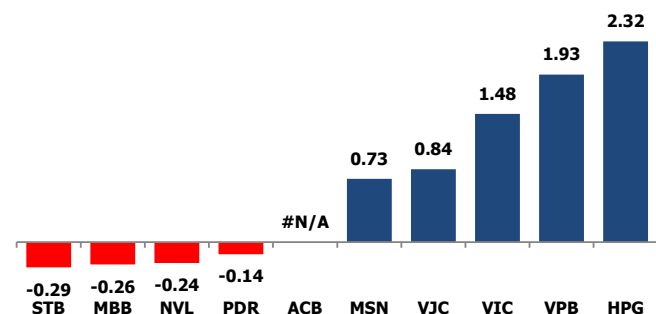


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1248.78	1275.64
Thay đổi	14.18	10.07
%Chg	1.15	0.80
YTD	-16.65	-16.93
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,965.29	3,453.65
P/E	13.41	11.04
P/B	2.06	2.09

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 5 mã đứng tham chiếu. HPG và VPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,32 điểm và +1,93 điểm; ngoài ra VIC, VJC hay MSN cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,07 điểm (+0,8%) lên 1.275,64 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 175,28 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.129 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 179,04 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+141 tỷ đồng), VIC (+43 tỷ đồng), VND (+26 tỷ đồng), VNM (+25 tỷ đồng), VHC (+23 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,248.78	1.15	13.41	(16.65)
<b>Dow Jones</b>	32,151.71	1.19	17.71	(11.52)
<b>S&amp;P500</b>	4,067.36	1.53	19.84	(14.66)
<b>Nikkei 225</b>	28,214.75	0.53	28.47	(2.00)
<b>Shanghai</b>	3,262.05	0.82	14.26	(10.38)
<b>DAX</b>	13,088.21	1.43	12.60	(17.61)
<b>Vàng</b>	1,716.83	0.49		(6.14)
<b>Dầu WTI</b>	86.79	3.89		15.40

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 05/09/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.2%	1.3%	1.3%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 8)	52.1	50.9	49.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 8)	52.5	52.5	50.9
<b>Thứ Ba - 06/09/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.85%	2.35%	2.35%
Anh - PMI xây dựng (Tháng 8)	48.9	48.0	49.2
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 8)	56.7	55.1	56.9
<b>Thứ Tư - 07/09/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.7%	1.0%	0.9%
Canada - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	3.25%
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 8)	49.6	48.3	60.9
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.5%	0.7%	0.9%
<b>Thứ Năm - 08/09/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 9)	0.00%	0.50%	0.75%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.75%		1.50%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	0.50%	1.25%	1.25%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	228K	240K	222K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.326M	-0.250M	8.844M
<b>Thứ Sáu - 09/09/2022</b>			
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-30.6K	15.0K	-39.7K

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Sáu (09/9) khi Phố Wall khép lại một tuần hoạt động mạnh mẽ, phục hồi từ đà sụt giảm do Fed gây ra. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tiến 377,19 điểm (+1,19%) lên 32.151,71 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 1,53% lên 4.067,36 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,11% lên 12.112,31 điểm. Chứng khoán Mỹ đã biến động gần đây do kỳ vọng về mức nâng lãi suất thêm 0,75 điểm phần trăm trong tháng này đã tăng lên trên Phố Wall, sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell nói lại rằng ông "cam kết mạnh mẽ" sẽ làm giảm lạm phát.
- Giá dầu tăng 4%, được hỗ trợ bởi nguồn cung thực tế và việc đe dọa cắt giảm sản lượng, song giá dầu có tuần giảm thứ 2 liên tiếp do việc tăng lãi suất tích cực và các hạn chế Covid-19 của Trung Quốc gây áp lực đối với triển vọng nhu cầu. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 3,69 USD (+4,1%) lên 92,84 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 3,25 USD (+3,9%) lên 86,79 USD/thùng.
- Giá vàng tăng, do đồng USD giảm làm lu mờ triển vọng tăng lãi suất. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,5% lên 1.716,3 USD/ounce, sau khi tăng lên mức cao nhất kể từ ngày 30/8/2022 trong đầu phiên giao dịch và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York tăng 0,5% lên 1.728,6 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và VIC là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp +2,32 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.70	30,500	2.01	3.01%	534.541	1.93	8.12	1.50
TCB	Banks	6.97	37,650	0.67	1.89%	110.279	0.59	6.52	1.28
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.37	84,300	0.00	0.83%	96.894	0.00	18.68	4.73
VHM	Real Estate Management & Development	6.34	59,900	0.50	1.18%	86.362	0.41	9.25	2.15
HPG	Metals & Mining	6.17	23,800	3.03	3.03%	611.914	2.32	5.01	1.39
MSN	Food Products	6.03	116,100	0.96	2.27%	62.412	0.73	16.19	5.66
MWG	Specialty Retail	5.98	72,000	0.70	2.26%	198.659	0.53	20.95	4.71
ACB	Banks	5.59	24,000	0.00	1.89%	53.314	0.00	6.89	1.56
NVL	Real Estate Management & Development	5.36	84,700	-0.35	2.03%	184.532	-0.24	51.29	4.45
VNM	Food Products	5.14	75,900	0.26	1.32%	90.372	0.17	18.72	4.65
VIC	Real Estate Management & Development	4.98	64,400	2.38	2.38%	76.354	1.48	#N/A N/A	2.31
MBB	Banks	4.59	22,700	-0.44	3.15%	195.144	-0.26	6.55	1.52
STB	Banks	3.63	23,750	-0.63	6.18%	492.071	-0.29	12.48	1.25
VCB	Banks	3.33	78,800	1.03	1.41%	80.96	0.43	14.94	3.03
HDB	Banks	2.95	25,800	1.18	4.00%	42.394	0.44	7.43	1.56
VJC	Airlines	2.59	118,000	2.61	2.70%	44.348	0.84	669.80	3.72
VIB	#N/A	2.22	23,600	0.00	6.73%	96.222	#N/A	6.92	1.76
VRE	Real Estate Management & Development	2.03	27,500	0.36	2.21%	34.808	0.09	48.20	1.97
SSI	Capital Markets	1.88	22,200	0.68	4.23%	726.821	0.16	8.30	1.65
TPB	Banks	1.73	27,000	0.37	2.63%	25.274	0.08	7.70	1.47
CTG	Banks	1.57	26,850	0.00	3.23%	48.749	0.00	8.79	1.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.34	35,500	0.00	0.57%	34.144	0.00	20.23	2.34
PDR	Capital Markets	1.17	53,500	-0.93	2.07%	94.006	-0.14	17.15	4.66
SAB	Food Products	1.11	193,800	1.10	1.98%	43.983	0.15	27.62	5.40
GAS	Gas Utilities	0.88	114,000	1.97	2.15%	37.516	0.22	17.09	3.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	14,050	2.55	3.65%	247.331	0.21	20.79	1.11
BID	Banks	0.61	37,000	0.82	2.63%	40.825	0.06	14.44	2.06
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	40,200	1.01	1.26%	25.948	0.05	55.63	2.20
BVH	Beverages	0.34	56,600	1.07	2.16%	85.75	0.05	23.47	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,350	1.40	9.03%	87.278	0.06	21.79	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>